

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma

Môn học: PĀLI PHÁP CÚ

Bài học ngày 1.4.2022

I. Kệ số 3&4 _ Phẩm Song Đối

Duyên sự:

Đức Phật thuyết hai bài kệ (3 và 4) này khi Ngài trú tại Jetavana Sāvatti, nhân chuyện tỳ kheo Tissa hiềm khích các tỳ kheo khách Tăng.

Chuyện rằng, Tỳ kheo Tissa xuất gia lúc tuổi già, có tánh kiêu ngạo vì ý mình xuất thân từ hoàng tộc và có họ hàng với đức Phật.

Tỳ kheo Tissa thường ngồi chễm chệ giữa phòng khách, làm ra vẻ Trưởng lão. Những vị tỳ kheo khách tăng ở xa đến không biết, tưởng là bậc cao Tăng nên đánh lễ và làm phận sự hầu hạ xoa bóp, tỳ kheo vẫn điềm nhiên ngồi yên nhận lễ.

Một hôm có vị khách Tăng đến cũng thủ lễ như vậy, lúc hầu hạ xoa bóp, vị khách Tăng mới hỏi tỳ kheo Tissa được bao nhiêu hạ lạp. Tỳ kheo Tissa đáp rằng mới xuất gia không được bao lâu, chưa có hạ lạp.

Bấy giờ vị khách Tăng mới nặng lời khiển trách, mắng nhiếc thậm tệ. Tỳ kheo Tissa tức giận vì nghĩ là mình bị xúc phạm nên mắng chửi lại, rồi đi đến than khóc với đức Thế Tôn. Đức Phật biết rõ mọi chuyện, khuyên dạy tỳ kheo Tissa hãy sám hối với chư Tăng, nhưng tỳ kheo Tissa cứng đầu không chịu nghe lời.

Đức Phật bèn thuyết thiên thân Tissa, kiếp là đạo sĩ Devila cũng từng ương ngạnh cứng đầu như thế rồi.

Nhắc tích quá khứ xong, đức Phật thuyết pháp với hai bài kệ: *Akkocchi maṃ avadhi maṃ ..v.v..* Từ đó tỳ kheo Tissa bỏ tánh ngạo mạn.

*

Chánh văn: “Akkocchi maṃ avadhi maṃ
ajini maṃ ahāsi me
Ye ca taṃ upanayhanti
veraṃ tesam na sammati.
(dhp 3)

“Akkocchi maṃ avadhi maṃ
ajini maṃ ahāsi me
Ye ca taṃ n’ūpanayhanti
veraṃ tesū’pasammati.
(dhp 4)

Thích văn:

akkocchi [thì quá khứ ngôi III, số ít của động từ **akkosati** ($\bar{a} + \sqrt{kus} + a$)] nó đã mắng nhiếc, đã chửi rủa.

maṃ [đôi cách số ít của nhân xưng đại từ **amha**] tôi, tao, ta.

avadhi [thì quá khứ ngôi III, số ít của động từ **vadhati** ($\sqrt{vadh} + a$)] nó đã đánh đập, nó đã xúc phạm.

ajini [thì quá khứ ngôi III, số ít của động từ **jināti** ($\sqrt{ji} + nā$)] nó đã chiến thắng, nó đã chinh phục.

ahāsi [thì quá khứ ngôi III, số ít của động từ **harati** ($\sqrt{har} + a$)] nó đã mang đi, nó đã lấy đi, nó đã cướp đi.

me [sở thuộc cách số ít của nhân xưng đại từ **amha**] của tôi, của tao, của ta.

ye [chủ cách số nhiều của liên quan đại từ “**ya**”, hình thức nam tính] những ai, những người nào.

ca [bất biến từ, liên từ] và, với. Trong bài kệ tiếng “**ca**” dùng như một đệm từ thôi.

taṃ [đôi cách số ít của chỉ thị đại từ “**ta**”, hình thức nam tính] điều ấy, việc ấy, niềm ấy.

upanayhanti [động từ hiện tại ngôi III, số nhiều. **upanayhati** (upa + √nah + ya)] cố chấp, giữ lấy, ôm ấp.

veraṃ [chủ cách số ít của danh từ trung tính **vera**] sự oan trái, sự thù hận, niềm hận.

tesaṃ [sở thuộc cách số nhiều của chỉ thị đại từ “ta”] của chúng, của họ, của những người ấy.

na [phủ định từ] không, chẳng được.

sammati [động từ hiện tại ngôi III, số ít. **sammati** (√sam + a)] lắng yên, dịu xuống, nguôi ngoai.

n’ūpanayhanti [hợp âm: *na upanayhanti*] không chấp giữ, không ôm ấp, không cố chấp.

tesū’pasammati [hợp âm: *tesu upasammati*]

tesu [định sở cách số nhiều của chỉ thị đại từ “ta”] nơi họ, trong họ, trong những người ấy.

upasammati [động từ hiện tại ngôi III, số ít. **upasammati** (upa + √sam + a)] = **sammati**, lắng dịu, lắng yên, nguôi ngoai

*

Việt văn:

“Nó mắng ta, đánh ta,
thắng ta, cướp của ta.
Ai ôm niềm hận ấy,
hận thù chúng không yên.

(pc 3)

“Nó mắng ta, đánh ta,
thắng ta, cướp của ta.
Ai không ôm niềm ấy,
hận thù chúng lắng yên.

(pc 4)

Chuyển văn:

Ye maṃ akkoḥchī'ti maṃ avadhī'ti maṃ ajinī'ti me ahāsī'ti taṃ upanayhanti tesam veraṃ na sammati.

Những ai áp ủ nổi niềm: “Nó đã chửi ta”, “Nó đã đánh ta”, “Nó đã thắng ta”, “Nó đã lấy đi của ta” ... thì niềm hận thù của họ không lắng yên được.

Ye maṃ akkoḥchī'ti maṃ avadhī'ti maṃ ajinī'ti me ahāsī'ti taṃ na upanayhanti tesu veraṃ upasammati.

Những ai áp ủ nổi niềm: “Nó chửi ta”, “Nó đánh ta”, “Nó thắng ta”, “Nó lấy đi của ta” ... thì trong tâm họ lắng yên hận thù.

*

Lý giải:

Trong cuộc sống, xảy ra những xung đột thù hận đều bắt nguồn từ những tư tưởng cố chấp, ý nghĩ tiêu cực, chuyện bé xé to ..v.v..

Khi ai đó nghĩ rằng mình bị xúc phạm, bị thiệt thòi, bị hiếp đáp ..v.v.. tất nhiên họ không thể kham nhẫn, không thể chịu đựng, rồi thì tâm sân khởi lên, phản kháng kẻ đã xúc phạm họ. Những tư tưởng cố chấp đó như đổ dầu vào lửa vậy.

Ngược lại, nhưng ai không nghĩ rằng ta bị xúc phạm, thì họ dập tắt được tư tưởng hận thù, bỏ ý nghĩ phản kháng, thì sự thù hận không dấy lên, như lửa tự nhiên tắt khi không có gì để đổ cháy.

Những người cố chấp, dễ nổi nóng, nuôi dưỡng hận thù, đó là những người tâm hồn yếu đuối vì họ không kềm chế được bản thân. Còn những người không cố chấp, điềm nhiên trước nghịch cảnh, không ôm ấp hận thù, những người như vậy mới thật sự là người có tinh thần mạnh mẽ bởi họ tự chủ được bản thân.

Biên soạn giáo trình: Tỳ kheo Tuệ Siêu